

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày: 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1995 tại Kim Thành, Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị S; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác; có mặt.

Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1964. đều có địa chỉ cư trú tại: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (bà S ủy quyền cho ông V); có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú tại: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/4/2018, Nguyễn Trọng T ở nhà cùng bố, mẹ là bà Vũ Thị S và ông Nguyễn Văn V. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc ông V và bà S nằm ngủ, cửa phòng ngủ mở, không khóa. Ở trên mặt tủ đựng đồ cạnh đầu giường phòng ngủ, bà S có để 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 15.030.000đồng. Thấy có sơ hở, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví để lấy tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ. T đi vào phòng lấy chiếc ví cất vào túi quần đang mặc sau đó đi bộ ra khỏi nhà và đi xe khách xuống xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng chơi, tiêu sài cá nhân hết 1.380.000đồng. Đến khoảng 6 giờ 00 phút ngày 09/4/2018, ông V và bà S ngủ dậy phát hiện chiếc ví bị mất nên bà S đã đi tìm và gặp ở xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khi gặp bà S, T trả bà S chiếc ví và số tiền còn lại là 13.650.000đồng. Sau đó bà S đưa T về nhà, trình báo và giao nộp chiếc ví cùng số tiền 13.650.000đồng còn lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Kim Thành.

Tại kết luận định giá số 18 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành kết luận: Chiếc ví da màu nâu của vợ chồng bà S có giá trị 81.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSKT ngày 30/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173, điểm s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo tù từ 12 đến 15 tháng tù. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 08/4/2018, tại gia đình ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị S trú tại thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc trong coi tài sản của chủ sở hữu, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông V, bà S 01 chiếc ví da màu nâu trị giá 81.000 đồng và số tiền 15.030.000 đồng mục đích để tiêu sài cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông V và bà S là trái pháp luật, nhưng vì mục đích chiếm đoạt tài sản của ông V, bà S để tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây nên một dư luận xấu trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự song bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 25/9/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 10/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy(đã được xóa án tích). Song bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, người bị hại trong vụ án có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song, dù có chiều cố đến đâu vẫn phải buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì thấy

trước khi bị cáo phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bản thân bị cáo đang ở cùng với gia đình điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án là ông V và bà S xác định đã nhận đủ số tiền do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành thu giữ vật chứng gồm 01 chiếc ví da màu nâu và số tiền 13.650.000đồng. Trong quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của ông V và bà S, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại cho ông V, bà S. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 01 Điều 173, điểm s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 02 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”
2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết
5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích